|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH THÁI BÌNHTRƯỜNG ĐẠI HỌC THÁI BÌNH | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc |

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Ngành đào tạo: Kế toán

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 640 /QĐ-ĐHTB, ngày 14 tháng 12 năm 2019 của Hiệu trưởng trường Đại học Thái Bình)*

1. Tên học phần: Kiểm toán 2 Mã học phần: 0101002007

2. Số tín chỉ: 2 (2,0,4)

3. Trình độ: Cho sinh viên năm thứ 4

4. Phân bổ thời gian:

 - Lên lớp: 30 tiết (2 tiết lên lớp/ tuần)

 + Giảng lý thuyết: 16 tiết

 + Seminar: 12 tiết

 + Kiểm tra: 2 tiết

5. Điều kiện tiên quyết: Kế toán tài chính doanh nghiệp 1, Kiểm toán 1.

6. Mục tiêu của học phần:

 Sau khi hoàn tất học phần sinh viên có khả năng:

*6.1. Về kiến thức*:

Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về mục tiêu kiểm toán, rủi ro kiểm toán và các kỹ thuật kiểm toán cơ bản để làm sáng tỏ các cơ sở dẫn liệu cần được kiểm chứng cho các thông tin về các khoản mục cơ bản đã được trình bày trên BCTC của đơn vị được kiểm toán.

*6.2. Về kỹ năng:*

Xác định được mục tiêu, rủi ro, đối tượng kiểm toán, xây dựng kế hoạch kiểm toán, vận dụng các chuẩn mực kiểm toán, chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán kế toán để thực hiện công tác kiểm toán BCTC

*6.3. Về năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm:*

- Có ý thức quan tâm đến các sai phạm thường gặp trong kế toán, phân tích ảnh hưởng của sai phạm đến báo cáo tài chính và lập được bút toán điều chính sai phạm trong thực tế doanh nghiệp.

- Rèn luyện tính tỉ mỉ, cẩn thận, trung thực.

7. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Kiểm toán 2 cung cấp cho người học những kiến thức về đặc điểm, vai trò, chức năng, mục tiêu kiểm toán đối với các khoản mục, kiểm soát nội bộ từng khoản mục cũng như phương pháp thiết kế các thử nghiệm để ngăn ngừa và phát hiện gian lận, sai sót như vốn bằng tiền, nợ phải thu của khách hàng, hàng tồn kho, tài sản cố định và chi phí khấu hao, nợ phải trả và nguồn vốn chủ sở hữu, kiểm toán thu nhập và chi phí.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp: trên 80%.

- Tham gia đầy đủ 02 bài kiểm tra, 01 bài thi kết thúc học phần

- Tự học: 60 tiết

- Khác: Theo yêu cầu của giảng viên

9. Tài liệu học tập:

- Giáo trình chính:

[1] Tập Bài giảng môn Kiểm toán 2 (lưu hành nội bộ), Khoa Kế toán - Kiểm toán, Trường Đại học Thái Bình.

- Tài liệu tham khảo:

 [2] TS Nguyễn Thị Phương Hoa (2011), *Sách bài tập kiểm toán hoạt động*, trường Đại học Kinh tế Quốc dân, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân.

 [3] TS Phan Trung Kiên (2011), *Kiểm toán lý thuyết và thực hành*, Học viện Tài chính, NXB Tài chính.

[4] Đậu Ngọc Châu (2011), Giáo trình kiểm toán báo cáo tài chính, NXB Tài chính.

- Tài liệu khác:

 [5] **Hệ thống chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam**

[6] **Hệ thống chuẩn mực Kiểm toán Quốc tế**

 [7] Tạp chí Kế toán, Tạp chí Kiểm toán

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

Thực hiện theo Quyết định số 17/VBHN ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hợp nhất Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT và Thông tư số 57/2012/TT- BGDĐT về “Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ”; Quyết định số 337/QĐ - ĐHTB ngày 15 tháng 7 năm 2019 của trường Đại học Thái Bình ban hành “Quy chế đào tạo Đại học theo hệ thống tín chỉ tại trường Đại học Thái Bình”;

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  STT | Điểm thành phần | Quy định | Trọng số | Ghi chú |
| 1 | Điểm đánh giá giảng viên  | Đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần, làm bài tập ở nhà. | 10% |  |
| 2 | Điểm kiểm tra định kỳ |  02 bài kiểm tra | 30% |  |
| 3 | Thi kết thúc học phần | 01 bài thi | 60% | Thi tự luậnThời gian thi 60 phút  |

**11. Thang điểm**:

 Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

12. Nội dung chi tiết học phần:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| CHƯƠNG | TÊN CHƯƠNG | LÝ THUYẾT(tiết) | THỰC HÀNH(tiết) | KIỂM TRA(tiết) |
|  | Hệ thống kiến thức môn Kiểm toán 1 | 2 |  |  |
| 1 | Kiểm toán vốn bằng tiền | 4 |  |  |
| 2 | Kiểm toán nợ phải thu khách hàng | 4 |  |  |
| 3 | Kiểm toán hàng tồn kho | 5 |  | 1 |
| 4 | Kiểm toán tài sản cố định và chi phí khấu hao | 4 |  |  |
| 5 | Kiểm toán nợ phải trả và nguồn vốn chủ sở hữu | 4 |  |  |
| 6 | Kiểm toán thu nhập và chi phí | 5 |  | 1 |
|  |  | 28 |  | 02 |
| Tổng cộng | 30 |

13. Hình thức và nội dung từng tuần:

| Hình thức TC DH | Nội dung | Thời gian (tiết) | Yêu cầu SV chuẩn bị và địa chỉ tư liệu | Ghi chú |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Tuần 1 | Hệ thống kiến thức môn Kiểm toán 1 | 2 | Tài liệu [1]; [2]; [3]; [4] |  |
| Lý thuyết | **+** Khái niệm, đối tượng và mục tiêu kiểm toán BCTC+ Khái niệm sử dụng trong kiểm toán+ Phương pháp kiểm toán BCTC+ Trình tự kiểm toán BCTC | 2 |  |  |
| Kiểm traĐánh giá | Phân biệt mục tiêu kiểm toán tổng quát và mục tiêu kiểm toán đặc thù |  | Sinh viên làm vào vở đề cương |  |
| Tuần 2 | CHƯƠNG I: KIỂM TOÁN VỐN BẰNG TIỀN | 2 | Tài liệu [1]; [2]; [3]; [4] |  |
| Lý thuyết | 1.1. Nội dung và đặc điểm của khoản mục tiền*1.1.1. Nội dung**1.1.2. Đặc điểm*1.2. Kiểm soát nội bộ đối với tiền *1.2.1. Các yêu cầu và nguyên tắc kiểm soát NB**1.2.2. Kiểm soát NB với thu, chi tiền* | 2 |  |  |
| Kiểm traĐánh giá | Không |  |  |  |
| Tuần 3 | CHƯƠNG I: KIỂM TOÁN VỐN BẰNG TIỀN (tiếp) | 2 | Tài liệu [1]; [2]; [3]; [4] |  |
| Seminar | 1.3. Kiểm toán khoản mục tiền trên BCTC*- Nghiên cứu và đánh giá KSNB**- Thử nghiệm cơ bản*  | 2 | Làm slide và thuyết trình theo nhóm. |  |
| Kiểm traĐánh giá | Bài tập 1,2 |  | Sinh viên làm vào vở bài tập |  |
| Tuần 4 | CHƯƠNG II: KIỂM TOÁN NỢ PHẢI THU KHÁCH HÀNG | 2 | Tài liệu [1]; [2]; [3]; [4];  |  |
| Lý thuyết | 2.1. Nội dung, đặc điểm nợ phải thu khách hàng*2.1.1. Nội dung**2.1.2. Đặc điểm*2.2. Kiểm soát nội bộ đối với các khoản nợ phải thu khách hàng*2.2.1. Các yêu cầu và nguyên tắc kiểm soát NB**2.2.2. Kiểm soát NB với nợ phải thu* | 2 |  |  |
| Kiểm traĐánh giá | Không |  |  |  |
| Tuần 5 | CHƯƠNG II: KIỂM TOÁN NỢ PHẢI THU KHÁCH HÀNG (tiếp) | 2 | Tài liệu [1]; [2]; [3]; [4];  |  |
| Seminar | 2.3. Kiểm toán nợ phải thu khách hàng*- Nghiên cứu và đánh giá KSNB**- Thử nghiệm cơ bản* | 2 | Làm slide và thuyết trình theo nhóm. |  |
| Kiểm traĐánh giá | Bài tập 3 |  | Sinh viên làm vào vở bài tập |  |
| Tuần 6 | CHƯƠNG III: KIỂM TOÁN HÀNG TỒN KHO  | 2 | Tài liệu [1]; [2]; [3]; [4];  |  |
| Lý thuyết | 3.1. Nội dung và đặc điểm của khoản mục*3.1.1. Nội dung**3.1.2. Đặc điểm*3.2. Kiểm soát nội bộ đối với hàng tồn kho*3.2.1. Các yêu cầu và nguyên tắc kiểm soát NB**3.2.2. Kiểm soát NB với giá vốn hàng bán* | 2 |  |  |
| Kiểm traĐánh giá | Không |  |  |  |
| Tuần 7 | CHƯƠNG III: KIỂM TOÁN HÀNG TỒN KHO (tiếp) | 2 | Tài liệu [1]; [2]; [3]; [4];  |  |
| Seminar | Kiểm toán hàng tồn kho và giá vốn hàng bán- *Nghiên cứu và đánh giá KSNB*- *Thử nghiệm cơ bản* | 2 | Làm slide và thuyết trình theo nhóm. |  |
| Kiểm traĐánh giá | Bài tập 4,5 |  | Sinh viên làm vào vở bài tập |  |
| Tuần 8 | CHƯƠNG III: KIỂM TOÁN HÀNG TỒN KHO (tiếp) | 2 | Tài liệu [1]; [2]; [3]; [4];  |  |
| Lý thuyết | Chữa bài tập | 1 |  |  |
| Kiểm traĐánh giá | Kiểm tra định kỳ | 1 |  |  |
| Tuần 9 | CHƯƠNG IV: KIỂM TOÁN TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÀ CHI PHÍ KHẤU HAO | 2 | Tài liệu [1]; [2]; [3]; [4];  |  |
| Lý thuyết | 4.1. Nội dung và đặc điểm của khoản mục *4.1.1. Nội dung**4.1.2. Đặc điểm*4.2. Kiểm soát nội bộ đối với tài sản cố định*4.2.1. Các yêu cầu và nguyên tắc kiểm soát NB**4.2.2. Kiểm soát NB với TSCĐ* | 2 |  |  |
| Kiểm traĐánh giá | Không |  |  |  |
| Tuần 10 | CHƯƠNG IV: KIỂM TOÁN TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÀ CHI PHÍ KHẤU HAO (tiếp) | 2 | Tài liệu [1]; [2]; [3]; [4];  |  |
| Seminar | 4.3. Kiểm toán tài sản cố định4.4. Kiểm toán chi phí khấu hao và giá trị hao mòn luỹ kế | 2 | Làm slide và thuyết trình theo nhóm. |  |
| Kiểm traĐánh giá | Bài tập 6 |  | Sinh viên làm vào vở bài tập |  |
| Tuần 11 | CHƯƠNG V: KIỂM TOÁN NỢ PHẢI TRẢ VÀ NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU | 2 | Tài liệu [1]; [2]; [3]; [4];  |  |
| Lý thuyết | 5.1. Kiểm toán Nợ phải trả*5.1.1. Nội dung*5.2. Kiểm toán nguồn vốn chủ sở hữu*5.2.1. Nội dung* | 2 |  |  |
| Kiểm traĐánh giá | Không |  |  |  |
| Tuần 12 | CHƯƠNG V: KIỂM TOÁN NỢ PHẢI TRẢ VÀ NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp) | 2 | Tài liệu [1]; [2]; [3]; [4];  |  |
| Seminar | 5.1.2 Kiểm toán nợ phải trả5.2.2 Kiểm toán nguồn vốn chủ sở hữu | 2 | àm slide và thuyết trình theo nhóm. |  |
| Kiểm traĐánh giá | Bài tập 7 |  |  |  |
| Tuần 13 | CHƯƠNG VI: KIỂM TOÁN THU NHẬP VÀ CHI PHÍ | 2 | Tài liệu [1]; [2]; [3]; [4];  |  |
| Lý thuyết | 6.1. Nội dung và đặc điểm của các khoản mục thu nhập và chi phí*6.1.1. Nội dung**6.1.2. Đặc điểm* | 2 |  |  |
| Kiểm traĐánh giá | Không |  |  |  |
| Tuần 14 | CHƯƠNG VI: KIỂM TOÁN THU NHẬP VÀ CHI PHÍ (tiếp) | 2 | Tài liệu [1]; [2]; [3]; [4];  |  |
|  |  |  |  |  |
| Seminar | 6.2. Kiểm toán doanh thu và thu nhập khác- *Kiểm toán doanh thu, thu nhập khác**- Kiểm toán chi phí* | 2 |  |  |
| Kiểm traĐánh giá | Bài tập 8 |  |  |  |
| Tuần 15 | Ôn tập và kiểm tra | 2 | Tài liệu [1]; [2]; [3]; [4];  |  |
| Lý thuyết | Ôn tập | 1 |  |  |
| Kiểm traĐánh giá | Làm bài kiểm tra hết môn | 1 |  |  |

14. Nguồn lực giảng dạy học phần:

14.1. Cơ sở vật chất, trang thiết bị:

* Phòng học: Phòng lý thuyết.
* Trang thiết bị: Máy chiếu, âm thanh, máy tính.

**14.2. Giảng viên giảng dạy:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Học hàm, học vị, họ và tên** | **Điện thoại** | **Email** |
| 1 | ThS. Phạm Thị Quỳnh | 0976346437 | Phamquynh56@gmail.com |
| 2 | ThS.Trần Thị Phương Chi | 0915 941 718 | tranphuongchi2007@gmail.com |
| 3 | ThS. Lê Ngọc Mai | 0913483186 | lengocmai009@gmail.com |

**15. Các quy định chung**

|  |  |
| --- | --- |
| Cam kết của giảng viên | Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định |
| Quy định về tham dự lớp học | Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo trình, tài liệu môn học |
| Quy định về hành vi trong lớp học | Nghiêm túc, tích cực |
| Quy định về học vụ | Làm đầy đủ các yêu cầu của giảng viên. |
| Các quy định khác | Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường |

***Thái Bình, ngày 14 tháng 12 năm 2019***

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỞNG KHOA***(Ký và ghi rõ họ tên)***TS. Đặng Nguyên Mạnh | TRƯỞNG BỘ MÔN***(Ký và ghi rõ họ tên)***ThS. Nguyễn Thái Hà |